

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 636/2020/HNST ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1972; địa chỉ: 51G Đường số 06, Phường 04, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Tạ Quang T, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 36/17, Tổ 18, Khu phố 2, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng N và ông Tạ Quang T tiến tới hôn nhân tự nguyện vào năm 1994, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 19 (mười chín) năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, luôn bất hòa trong cuộc sống, nhiều lần tự hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Năm 2015, vợ chồng đã ly hôn và trong năm đăng ký kết hôn lại, chung

sống tiếp tục xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đã sống ly thân, nay cả hai xác định không còn tình cảm, do vậy cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét bà Trần Thị Hồng N và ông Tạ Quang T chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Hồng N và ông Tạ Quang T có 02 (hai) con chung là Tạ Tấn T, sinh ngày 14/2/1994 (nam) đã trưởng thành và Tạ Minh Đ, sinh ngày 19/8/2011 (nam); hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Tạ Minh Đ; ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tạ Quang T được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng N và ông Tạ Quang T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2015, quyển số 01/2015 ngày 05 tháng 02 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Trần Thị Hồng N và ông Tạ Quang T có 02 (hai) con chung là Tạ Tấn T, sinh ngày 14/2/1994 (nam) đã trưởng thành và Tạ Minh Đ, sinh ngày 19/8/2011 (nam); sau khi ly hôn bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Tạ Minh Đ, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tạ Quang T được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Hồng N và ông Tạ Quang T cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0041715 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Thi và bà N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường B, Quận 7; Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (TK Duyệt).⁽¹⁰⁾

THẨM PHÁN

Lê Thị Phơ